

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Khánh Hưng, Trần Thị Yến Khoa
Trung tâm GDNN-GDTX quận Bình Tân
Email: nguyengkhanhhungk39@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh đất nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ và khẳng định uy tín quốc tế, việc xây dựng con người mới đã trở thành nhiệm vụ chiến lược, quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay. Với tư cách là trung tâm và chủ thể của mọi tiến trình phát triển, yếu tố con người đóng vai trò then chốt để hiện thực hóa khát vọng về một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc. Tuy nhiên, sự tác động đa chiều từ môi trường kinh tế mở và không gian số đang tạo ra những xung lực trái chiều đối với quá trình phát triển con người xã hội chủ nghĩa. Những hệ lụy của lối sống thực dụng và sự thiếu chọn lọc trong tiếp nhận văn hóa quốc tế chính là những thách thức trực diện mà chúng ta cần vượt qua. Xuất phát từ vấn đề trên, bài viết không chỉ làm sáng tỏ các giá trị lý luận và thực tiễn mà còn đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm góp phần xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Con người mới; Con người xã hội chủ nghĩa, Xây dựng, phát triển con người.

CONTRIBUTING TO THE BUILDING AND DEVELOPMENT OF THE VIETNAMESE PEOPLE IN THE CURRENT PERIOD

Abstract: In the context of the country's strong development momentum and its growing international standing, the building of a new human being has become a strategic task, decisive to the success of the national renewal process in the current period. As both the center and the subject of all development processes, the human factor plays a pivotal role in realizing the aspiration for a prosperous, strong, democratic, just, civilized, and happy Vietnam. However, the multidimensional impacts of an open economy and the digital space are generating conflicting pressures on the development of the socialist-oriented individual. The consequences of a pragmatic lifestyle and the unselective reception of international cultural influences are direct challenges that must be overcome. Based on this issue, the article not only clarifies its theoretical and practical values but also proposes several practical solutions to contribute to the building of the Vietnamese people in the new period.

Keywords: new people; socialist-oriented people; building; human development.

Nhận bài: 16/03/2026

Phản biện: 16/04/2026

Duyệt đăng: 20/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kỷ nguyên vươn mình dân tộc, đất nước ta đang nỗ lực khẳng định vị thế và uy tín trên trường quốc tế, nhân tố con người đã trở thành trung tâm của mọi chiến lược phát triển. Việc xây dựng con người mới trong giai đoạn hiện nay không chỉ là yêu cầu mang tính khách quan của công cuộc đổi mới mà nó còn quyết định sự thành công hay thất bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, giữa tâm bão của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và sự thâm nhập của các trào lưu văn hóa ngoại lai, nền tảng đạo đức và lối sống của con người Việt Nam đang trải qua một giai đoạn chuyển mình đầy áp lực. Thách thức lớn nhất hiện nay chính là việc tìm ra điểm cân bằng giữa việc bảo vệ những di sản tinh thần quý báu, cũng như việc chủ động tiếp nhận có chọn lọc các giá trị mới để không bị hòa tan trong dòng chảy toàn cầu. Vì thế, việc đi sâu nghiên cứu, để làm rõ các giá trị cốt lõi và đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm góp phần xây dựng con người Việt

Nam trong giai đoạn hiện nay không chỉ mang ý nghĩa lý luận cấp thiết mà còn là đòi hỏi thực tiễn vô cùng quan trọng, nhằm tạo ra nguồn nội lực đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tính tất yếu của việc xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn khẳng định: “Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới đang biến chuyển không ngừng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự hội nhập sâu rộng, việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa không còn là một khẩu hiệu lý thuyết, mà đã trở thành một tất yếu khách quan, mang tính chiến lược sống còn đối với sự tồn vong và phát triển

của dân tộc. Chính vì thế, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV khẳng định rõ, “*Phát triển con người toàn diện, không chỉ tập trung vào những phẩm chất, năng lực, kỹ năng của con người mà chú ý khắc phục những mặt hạn chế, bất cập của con người trong quá trình CNH, HĐH, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, đồng thời với các điều kiện vật chất và tinh thần để xây dựng và phát triển con người toàn diện. Vấn đề phát triển con người toàn diện được đặt trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể, gắn bó với điều kiện thực tiễn ở mỗi khu vực, mỗi địa phương. Điều này, vừa mang tính khoa học và tính thực tiễn, đạt được sự tiến bộ theo các nấc thang của sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn cụ thể*”

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người là sản phẩm của lịch sử, đồng thời là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. C.Mác đã từng khẳng định: “*Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội*”. Khi xã hội chuyển mình từ chế độ cũ sang chế độ mới – xã hội chủ nghĩa, thì tất yếu phải hình thành nên những con người mới tương ứng để vận hành và duy trì chế độ đó. Xây dựng con người mới là một quy luật của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không thể có chủ nghĩa xã hội nếu không có những con người xã hội chủ nghĩa. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng chế độ mới – chế độ xã hội chủ nghĩa và xây dựng con người – con người xã hội chủ nghĩa. Muốn thay đổi thế giới, trước hết phải thay đổi con người – thực thể sống động nhất của lực lượng sản xuất.

Tại Việt Nam, quá trình này là sự tiếp nối và nâng tầm các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết hợp với tinh hoa nhân loại để tạo nên một nhân cách mới vừa có tâm, vừa có tầm, vừa có đức, vừa có tài. Bên cạnh đó, nước ta cũng đang bước vào giai đoạn then chốt của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số. Thực tiễn cho thấy, mọi sự đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, tài chính hay công nghệ sẽ trở nên vô nghĩa nếu thiếu đi những con người có đủ năng lực và phẩm chất để vận hành chúng.

Trên phương diện kinh tế, sự vận hành của cơ chế thị trường và tiến trình hội nhập toàn cầu luôn có mặt tích cực, cũng như mặt tiêu cực của nó. Bên cạnh những động lực phát triển không thể phủ nhận của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa mang lại, thì các mặt trái của nó lại làm nảy sinh những hệ lụy phức tạp, gây áp lực lớn lên việc

duy trì và định hình hệ khuôn mẫu đạo đức xã hội trong giai đoạn mới hiện nay. Sự lan rộng của tư duy thực dụng và chủ nghĩa cá nhân hẹp hòi trong một bộ phận giới trẻ không chỉ phản ánh sự phai nhạt về lý tưởng sống, mà còn là hồi chuông cảnh báo về nhu cầu cấp bách trong việc xây dựng hệ miễn dịch tinh thần trước những luồng văn hóa ngoại lai độc hại. Vì thế mà, nhiệm vụ trọng tâm của việc xây dựng con người hiện nay là bồi đắp năng lực nội tại, biến các giá trị nhân văn thành hệ miễn dịch tinh thần. Nhờ đó, chúng ta có thể tự tin vươn ra biển lớn, tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới mà vẫn giữ trọn tâm hồn cốt của dân tộc và khát vọng xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên phương diện chính trị - xã hội, một con người mới xã hội chủ nghĩa phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với con đường đã chọn, kiên định vào mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời có ý thức trách nhiệm cao đối với bản thân, cộng đồng và đất nước. Hiện nay, trước sự thâm thấu ngày càng tinh vi của các luồng tư tưởng sai lệch và những âm mưu chống phá quyết liệt từ các thế lực thù địch, thì công tác giáo dục chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng cho con người trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết, nó chính là lá chắn vững chắc nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời, nó cũng là một trong những điều kiện để tạo ra nguồn nội lực đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ.

2.2. Thành tựu và những hạn chế cơ bản trong việc xây dựng con người mới ở Việt Nam thời gian qua

Ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới từ 1986 đến nay, sự nghiệp xây dựng, phát triển con người mới xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục đạt nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều phương diện:

Về kinh tế, với việc xác định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong ba trụ cột quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên phương diện này cụ thể như, thu nhập bình quân đầu người của nước ta đạt 4.700 USD/người/năm vào năm 2024. Mức thu nhập này cao gấp gần 55 lần so với con số 86 USD/người/năm vào năm 1988 - thời điểm Việt Nam bắt đầu mở cửa nền kinh tế, và gấp hơn 4,7 lần so với mức 1.000 USD/người vào năm 2007 - khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đến năm 2025, GDP bình quân đầu

người của Việt Nam theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024.

Như vậy, có thể thấy với những thành tựu kinh tế kể trên về cơ bản không chỉ cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống của người dân mà còn tạo tiền đề vững chắc để thúc đẩy sự phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực và các giá trị xã hội khác.

Về chính trị, bên cạnh trụ cột kinh tế, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã khẳng định vai trò then chốt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thành tựu nổi bật nằm ở hệ thống pháp luật ngày càng đồng bộ, chặt chẽ và bám sát đời sống thực tiễn. Trong những năm qua, nhiều luật mới được sửa đổi bổ sung và ban hành mới như, Luật sửa đổi Bộ luật hình sự 2025; Luật Cán bộ, công chức năm 2025; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025; Luật Bảo hiểm xã hội 2024; Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2024; Luật Di sản văn hóa 2024...v.v. Hệ thống các văn bản pháp luật này đã quy chế hóa đầy đủ và minh bạch hầu hết các quyền dân sự và chính trị. Đồng thời, nó cũng là công cụ đắc lực để cho nhà nước quản lý xã hội và bảo vệ quyền lợi của Nhân dân, tạo ra những giá trị tích cực và bền vững cho xã hội.

Về văn hóa - xã hội, lĩnh vực văn hóa - xã hội và phát triển con người đã ghi nhận những chuyển biến tích cực. Nhận thức về vai trò của văn hóa ngày càng lan tỏa sâu rộng, đi kèm với đó là hệ thống chính sách, cơ chế không ngừng được hoàn thiện. Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 đã tạo nền tảng để định hình hệ giá trị quốc gia và chuẩn mực con người Việt Nam. Qua đó, mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc trở thành tế bào lành mạnh của xã hội đang dần trở thành hiện thực.

Các giá trị văn hóa truyền thống và di sản dân tộc tiếp tục được kế thừa, bảo tồn và phát huy hiệu quả; đồng thời, việc xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế ngày càng được chú trọng. Hệ thống thiết chế văn hóa từ Trung ương đến địa phương được quy hoạch và đầu tư đồng bộ, nhất là tại các khu vực đông dân cư, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền. Bên cạnh đó, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật ngày càng đa dạng, cùng với sự lớn mạnh của ngành công nghiệp văn hóa đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

Phát triển con người Việt Nam đạt được nhiều thành tựu về tầm vóc, thể lực và trình độ; chỉ số hạnh phúc năm 2025 của người Việt Nam tiếp tục

cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng về chỉ số hạnh phúc, khi tăng 8 bậc so với năm 2024. Theo đó, Việt Nam đứng thứ 46, cải thiện tích cực so với vị trí 54 của năm 2024, vị trí 65 của năm 2023. Chỉ số phát triển con người của Việt Nam được cải thiện rõ rệt, năm 2023 đạt 0,766, xếp Việt Nam vào nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao, đứng thứ 93 trên tổng số 193 quốc gia và vùng lãnh thổ, cao hơn nhiều so với các nước có cùng mức thu nhập. Phong trào thể thao quần chúng được phát triển mạnh. Hệ thống cơ sở thể dục, thể thao được đầu tư, xây dựng. Thể thao thành tích cao đạt được một số kết quả tích cực. Mức độ chuyên nghiệp hoá và ứng dụng công nghệ hiện đại theo chuẩn quốc tế trong một số bộ môn thể thao được nâng lên.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân cũng có những bước tiến vượt bậc. Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam tăng nhanh, từ 65,5 tuổi năm 1993 lên 74,5 tuổi năm 2023, cao hơn nhiều quốc gia có cùng mức thu nhập bình quân đầu người. Mạng lưới cơ sở y tế phát triển rộng khắp; năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế các tuyến được nâng lên. Mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới. Hệ thống y tế tư nhân tiếp tục được phát triển và mở rộng. Trình độ chuyên môn và năng lực của đội ngũ nhân lực y tế được nâng lên. Lĩnh vực dược, thiết bị y tế có bước tiến bộ. Vắc xin sản xuất trong nước cơ bản đã đáp ứng chương trình tiêm chủng mở rộng.

Tuy nhiên, song song với những thành tựu nêu trên thì vẫn còn tồn đọng những hạn chế nhất định trong việc xây dựng con người mới ở Việt Nam thời gian qua cụ thể như sau:

Một là, trên phương diện kinh tế dù đạt được nhiều thành tựu kinh tế quan trọng, song thực tiễn phát triển tại Việt Nam vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và thiếu sự gắn kết hữu cơ với các mục tiêu bền vững. Dưới tác động mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập, hệ giá trị con người đang đứng trước nguy cơ bị xói mòn bởi lối sống thực dụng và sự tôn thờ lợi ích vật chất, làm lu mờ đi các chuẩn mực đạo đức truyền thống. Đáng chú ý là có sự phân hóa về nhận thức văn hóa. Trong khi khu vực đô thị có xu hướng ngoại lai hóa và quay lưng với văn hóa truyền thống, thì một số khu vực nông thôn lại sa đà vào các hủ tục lạc hậu. Cả hai thái cực này đều tạo ra những rào cản và làm méo mó quá trình hình thành nhân cách và cản trở mục tiêu phát triển con người toàn diện.

Hai là, trên phương diện chính trị dù đã có những thành tựu nổi bật trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tuy nhiên việc này chỉ mới tập trung vào xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp quyền trên phương diện Nhà nước, mà còn chưa chú trọng đến thể chế pháp quyền trên phương diện công dân. Từ đó chưa thể khơi gợi và phát huy được vai trò chủ thể của quần chúng nhân dân trong mọi mặt của đời sống xã hội. Kể đến là quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện nay vẫn bộc lộ sự thiếu đồng bộ, làm giảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Hệ quả là tình trạng chông chéo, xung đột về quy định thường xuyên xảy ra, buộc phải điều chỉnh liên tục, gây ra những rào cản nhất định trong thực thi pháp luật và làm suy giảm hiệu quả việc thực hành dân chủ trong xã hội. Cùng với đó, một số cán bộ đảng viên trong hệ thống chính trị lúc thi hành công vụ vẫn còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, không tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, quan liêu, hách dịch...v.v. Chính việc này đã làm cho niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước tổn hại nghiêm trọng. Bên cạnh đó, một bộ phận quần chúng nhân dân tìm kiếm sự an ủi trong các lý thuyết tôn giáo mang tính ảo tưởng, việc này cũng gây ra khó khăn cho việc thực thi các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Ba là, trên phương diện văn hóa xã hội dù đạt được nhiều thành tựu, sự phát triển văn hóa vẫn chưa tương xứng với tiềm năng dân tộc. Đời sống tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, mang tính hình thức, khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng miền và giai tầng xã hội còn khá lớn. Đáng lo ngại hơn đó là sự tồn tại của các trào lưu thiếu lành mạnh cùng việc tiếp thu văn hóa ngoại lai thiếu chọn lọc, gây cản trở sự tiến bộ chung của xã hội. Vấn đề bất bình đẳng xã hội và khoảng cách thu nhập vẫn là rào cản lớn, những điều này góp phần làm sụt giảm tỷ lệ sinh ở nước ta trong thời gian qua. Song song với đó là thị trường lao động vẫn chưa ổn định với hơn 1 triệu người trong độ tuổi lao động thất nghiệp chiếm 2,22% và 772,5 nghìn người trong độ tuổi lao động thiếu việc làm chiếm 1,65% trong năm 2025. Những con số này đang gây áp lực lên an sinh xã hội và đẩy cao tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Cùng với đó là chất lượng dịch vụ y tế và khả năng đáp ứng nhu cầu người bệnh vẫn còn nhiều hạn chế, diễn hình là tình trạng thiếu hụt thuốc và thiết bị y tế tại một số địa phương. Do thiếu sự đầu tư đồng bộ

về nguồn lực, hạ tầng và cơ chế tài chính nhất là ở vùng sâu, vùng xa ngành y tế đang đối mặt với thách thức lớn trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.3. Một số giải pháp góp phần phát triển và xây dựng con người ở Việt Nam hiện nay.

Một là, kiên trì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Tiến trình này tạo ra áp lực cạnh tranh tất yếu, đòi hỏi người lao động phải tự nâng cao năng lực để thích ứng với sự thay đổi công nghệ. Do đó, cần xác định phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, được thực hiện qua các kế hoạch bồi dưỡng bài bản và khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu vận động của thực tiễn.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ những vướng mắc về thể chế.

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đòi hỏi cần phải có sự phát triển đồng bộ, minh bạch của các yếu tố thị trường đi kèm với cơ chế quản lý hiện đại. Việc xóa bỏ các rào cản và sự phân biệt đối xử trong kinh doanh sẽ giúp khơi thông các nguồn lực xã hội. Đây chính là điểm mấu chốt để các chủ thể kinh tế phát huy lợi thế cạnh tranh, đặc biệt là tạo điều kiện cho nguồn lực con người được giải phóng và cống hiến ở mức cao nhất.

Ba là, mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Việc kết hợp hiệu quả cơ chế dân chủ trực tiếp và đại diện đã giúp Nhân dân thực sự phát huy quyền làm chủ, từ đó nâng cao hiệu lực hoạt động của bộ máy nhà nước. Việc chú trọng nhân tố con người không chỉ khơi dậy nguồn lực trong dân để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, mà còn củng cố khối đại đoàn kết, tạo sự đồng thuận vững chắc trong xã hội.

Bốn là, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Văn hóa là nhân tố cốt lõi trong sự phát triển con người toàn diện, phản ánh thành quả lao động và sáng tạo trong tiến trình lịch sử. Để xây dựng nền văn hóa lành mạnh, cần tập trung ba trọng tâm sau: Thứ nhất, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam để định hướng hành động và phương pháp luận giải phóng con người. Thứ hai, cần trang bị thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa nhằm khơi dậy niềm tin, tạo động lực tinh thần cho quần chúng

trong sự nghiệp giải phóng con người. Thứ ba, thực hiện phê bình, thẩm định giá trị văn hóa một cách biện chứng, đồng thời nhận diện và loại bỏ những yếu tố văn hóa đã lỗi thời, lạc hậu vốn có thể xuất phát từ các hệ tư tưởng cũ, nhằm đảm bảo sự sáng tạo văn hóa luôn hướng tới lợi ích thực chất và tiến bộ xã hội.

Năm là, thực hiện giải quyết dứt điểm các vấn đề xã hội từ đó giúp con người có cơ hội phát triển toàn diện.

Để giải quyết được vấn đề này, cần phải tập trung vào các nhiệm vụ cơ bản sau đây: Thứ nhất, cần phải chú trọng thu hẹp khoảng cách thu nhập và xóa bỏ chênh lệch giàu nghèo nhằm tạo sự bình đẳng về cơ hội phát triển. Đồng thời, cần khơi dậy tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng thích ứng của người lao động. Thứ hai, cần phát huy vai trò của giáo dục trong việc định hình nhân cách và bản tính xã hội. Giáo dục

không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn phải xây dựng hệ giá trị nhân văn và trách nhiệm xã hội cho mỗi cá nhân. Thứ ba, cần thay đổi không gian sinh hoạt và áp dụng chính sách việc làm tích cực để khơi thông sức mạnh nội sinh của mỗi cá nhân. Từ đó, giúp mỗi cá nhân tự chủ được kinh tế và giúp họ tự giải phóng khỏi những rào cản đời sống và làm chủ vận mệnh bản thân.

III. KẾT LUẬN

Khát vọng về một Việt Nam hùng cường trong kỷ nguyên mới chỉ có thể hiện thực hóa khi sức mạnh con người được khơi thông và kết tinh thành sức mạnh dân tộc. Đây không chỉ là việc nâng cao năng lực chuyên môn, mà còn là sự bồi đắp về bản lĩnh chính trị, đạo đức và lòng tự hào dân tộc. Đầu tư cho con người chính là khoản đầu tư cho tương lai, tạo nền tảng vững chắc để đất nước tự tin hội nhập và vươn mình mạnh mẽ trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (2026), Báo cáo Tổng kết Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, tập 3, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Ngọc Hoài (2025), Báo điện tử Tiếng nói Việt Nam, Thành tựu kinh tế Việt Nam: Vì sao GDP tăng vượt bậc từ sau đổi mới?, truy cập từ:

<https://vov.vn/kinh-te/thanh-tuu-kinh-te-viet-nam-vi-sao-gdp-tang-vuot-bac-tu-sau-doi-moi-post1228250.vov>

Minh Ngọc (2026), Báo Điện tử Chính phủ, GDP năm 2025 tăng trưởng 8,02%, bình quân đầu người đạt 5.026 USD, truy cập từ:

<https://baochinhphu.vn/gdp-nam-2025-tang-truong-802-binh-quan-dau-nguoi-dat-5026-usd-102260105152509472.htm>

Báo Điện tử Chính phủ (2025), Việt Nam tăng vượt bậc về chỉ số hạnh phúc, truy cập từ:

<https://baochinhphu.vn/viet-nam-tang-vuot-bac-ve-chi-so-hanh-phuc-102250320112059904.htm>

Báo Nhân Dân điện tử, Việt Nam duy trì Chỉ số phát triển con người ở mức cao, truy cập từ:

<https://nhandan.vn/viet-nam-duy-tri-chi-so-phat-trien-con-nguoi-o-muc-cao-post877966.html>

Báo Điện tử Chính phủ (2025), Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam đạt 74,5 tuổi, truy cập từ:

<https://baochinhphu.vn/tuoi-tho-trung-binh-cua-nguoi-viet-nam-dat-745-tuoi-102240711142540252.htm>

Xuân Đức (2026), Báo Nhân Dân điện tử, Năm 2025: Tình hình thất nghiệp được cải thiện, truy cập từ:

<https://nhandan.vn/nam-2025-tinh-hinh-that-nghiep-duoc-cai-thien-post935056.html>

TS. Đặng Minh Tiến (2026), Tạp chí Quản lý nhà nước: Phát huy nhân tố con người, lấy con người là trung tâm, động lực của sự phát triển trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, truy cập từ:

<https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/03/phat-huy-nhan-to-con-nguoi-lay-con-nguoi-la-trung-tam-dong-luc-cua-su-phat-trien-trong-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc/>